

# VĨ MÔ VÀ CHIẾN LƯỢC

Thách thức trước 1300

---

**Công ty cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)**

Đồng Thanh Tuấn

[tuán.dt@miraeasset.com.vn](mailto:tuán.dt@miraeasset.com.vn)

## [Tóm tắt]

### Thế giới

- **Thương chiến:** Tổng thống Donald Trump quyết định áp thuế nhập khẩu 25% đối với các mặt hàng thép và nhôm nhằm vực dậy ngành công nghiệp thép/nhôm nội địa vốn đã trên đà suy yếu. Các nền kinh tế chịu ảnh hưởng lớn như EU, Canada và Hàn Quốc đều đang nhanh chóng lên tiếng nhằm tránh gia tăng căng thẳng trong hoạt động thương mại; trong khi chính quyền Trump đưa ra thông điệp cứng rắn về việc tiếp tục đưa ra các mức thuế đối ứng đối với các quốc gia áp thuế nhập khẩu đối với Mỹ.

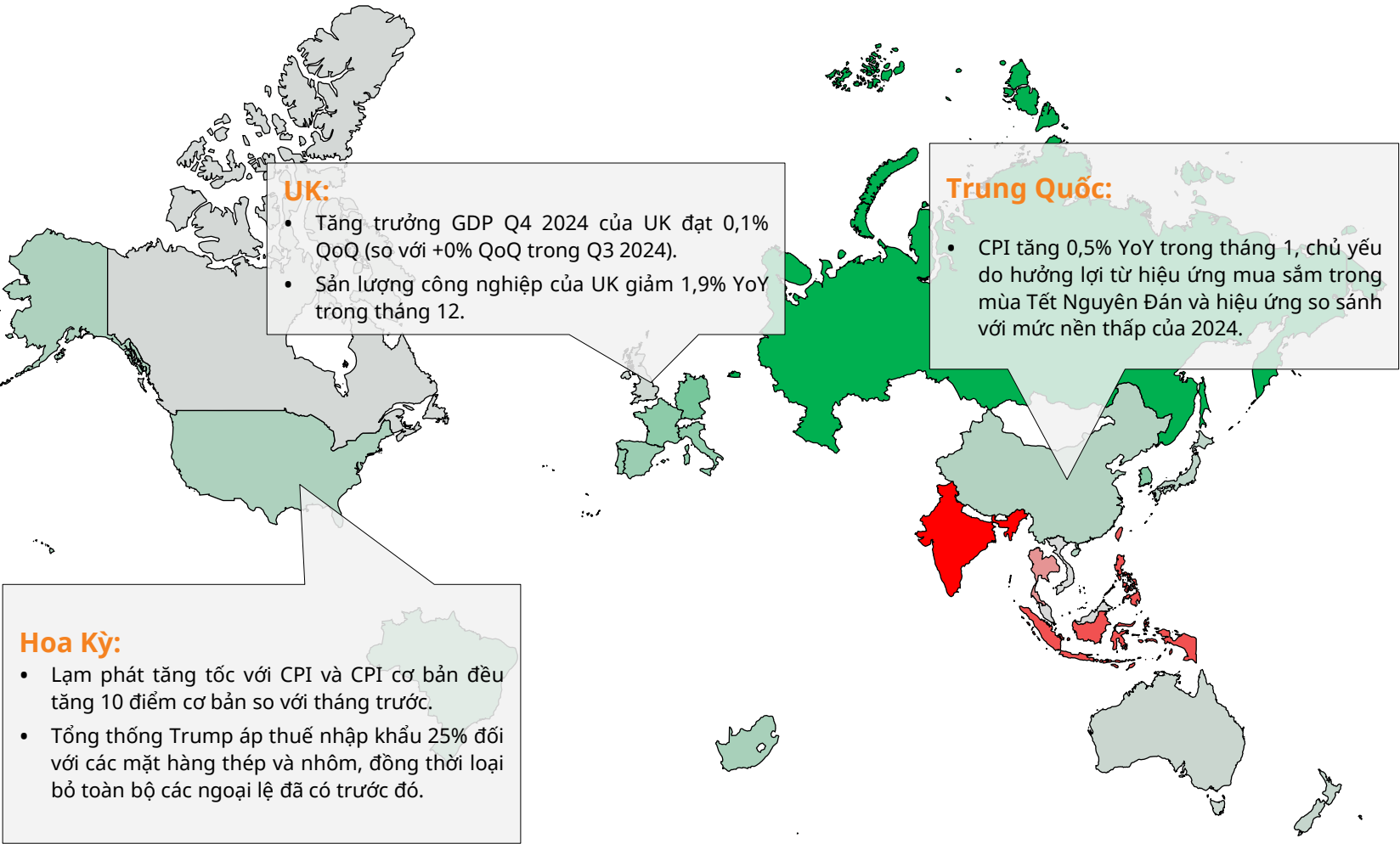
### Việt Nam

- VN-Index ghi nhận sắc xanh ở tuần thứ tư liên tiếp dù mức tăng có phần hạn chế với diễn biến phân hóa giữa các nhóm ngành dần hiện rõ khi thị trường tiệm cận các vùng đỉnh gần nhất. Cụ thể, VN-Index kết thúc tuần giao dịch tại 1.276,08 (+0,07% WoW), tăng 0,88 điểm so với tuần trước.
- Điểm sáng của tuần qua đến từ sự hồi phục có phần đồng thuận giữa các nhóm ngành sau khi ghi nhận mức giảm gần 12 điểm vào ngày 10/02. Cụ thể, Ngân hàng tiếp tục đóng vai trò dẫn dắt thị trường với đà tăng trong tuần qua, theo sau là các nhóm ngành như Xây dựng, Dầu khí, Dịch vụ Tài chính và Bảo hiểm; qua đó góp phần cân bằng với áp lực giảm điểm đến từ nhóm Bán lẻ, Bất động sản và Công nghệ. Dù vậy, mức đóng góp tăng giảm giữa các ngành đều khá khiêm tốn khi duy trì ở mức từ 1 đến 2 điểm ở cả hai chiều.
- Thanh khoản duy trì ở mức khá tại hầu hết các nhóm ngành với giá trị giao dịch khớp lệnh bình quân đạt khoảng 12,9 nghìn tỷ đồng mỗi phiên (+4% WoW). Trong đó, dòng tiền tiếp tục đổ về các ngành có mức tăng trưởng lợi nhuận tích cực trong Q4/2024 như Xây dựng và Vận tải trong khi có sự thận trọng nhất định đối với nhóm Công nghệ (FPT).
- Trong tuần qua, nhóm nhà đầu tư trong nước tiếp tục mua ròng và cân bằng với áp lực bán ròng 1,84 nghìn tỷ đồng đến từ khối ngoại. Trong đó, Tự doanh mua ròng 173 tỷ đồng.
- **Triển vọng:** Chúng tôi tiếp tục khuyến nghị theo dõi các động thái của ông Trump về thuế quan, cũng như kết quả đàm phán giữa Mỹ-Nga đối với cuộc chiến tại Ukraine. Đối với thị trường Việt Nam, VN-Index đã hình thành một vùng hỗ trợ phù hợp tại vùng 1.260 – 1.265 điểm sau khi giảm gần 12 điểm trong phiên giao dịch ngày 10/02 – phù hợp với quan điểm của chúng tôi ở kỳ báo cáo gần nhất. Tuy vậy, xung lực tăng điểm đã dần hạ nhiệt với áp lực chốt lời dần hình thành sau khi tiệm cận vùng đỉnh gần nhất tại 1.280 điểm. Vì vậy, vùng hỗ trợ gần nhất được kỳ vọng sẽ hình thành tại 1.270 điểm trước khi tiếp tục hướng về vùng đỉnh gần nhất là 1.285 điểm.

1 Bối cảnh toàn cầu

Quốc gia	Chỉ số	Giá đóng cửa	%WoW
Việt Nam	VNINDEX	1.276,08	0,07%
Mỹ	SPX	6.114,63	1,47%
Canada	TSX	25.483,22	0,16%
Nhật	NKY	39.149,43	0,93%
Trung Quốc	SHCOMP	3.346,72	1,30%
Hồng Kông	Hang Seng	22.620,33	7,04%
Đài Loan	TWSE	23.152,61	-1,39%
Hàn Quốc	KOSPI	2.591,05	2,74%
Ấn Độ	SENSEX	75.939,21	-2,47%
Indonesia	JCI	6.638,46	-1,54%
Thái Lan	SET	1.272,10	-0,78%
Singapore	STI	3.877,50	0,42%
Malaysia	FBMKLCI	1.591,60	0,04%
Philippines	PSEi	6.061,33	-1,52%
UK	FTSE 100	8.732,46	0,37%
Pháp	CAC 40	8.178,54	2,58%
Đức	DAX	22.513,42	3,33%
Nga	MOEX	3.185,00	7,36%
Úc	ASX 200	8.555,81	0,52%
New Zealand	NZX 50	12.989,18	0,67%

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp.  
Dữ liệu từ Bloomberg và Investing, cập nhật tới ngày 14/02/2025.



Powered by Bing  
© Australian Bureau of Statistics, GeoNames, Microsoft, Navinfo, Open Places, OpenStreetMap, TomTom, Zenrin

# ① Bối cảnh toàn cầu (Tiếp theo)

## Thị trường hàng hóa

### Thương Chiến và Thép

- Vào ngày 10/02, Tổng thống Mỹ Donald Trump quyết định tăng thuế nhập khẩu thép lên 25% (từ mức 10% trước đó) và áp dụng thuế 25% bắt buộc với nhôm; đồng thời loại bỏ mọi ngoại lệ cho Canada, Mexico, Brazil, Hàn Quốc.
- Bên cạnh đó, mức thuế quan lần này sẽ được mở rộng phạm vi sang các sản phẩm thứ cấp (thép kết cấu, nhôm đúc ép) và có hiệu lực kể từ ngày 04/03.
- Động thái lần này được phía chính quyền Trump khẳng định rằng để bảo vệ ngành công nghiệp thép/nhôm nội địa Mỹ vốn đang trên đà suy yếu (sản lượng nhôm trong năm 2024 giảm hơn 80% so với năm 2000) và đồng thời nâng cao tiêu chuẩn thép nhôm nhập khẩu nhằm ngăn chặn hàng Trung Quốc/Nga “lách thuế” thông qua gia công tối thiểu tại nước thứ ba.
- Hiện các quốc gia chịu ảnh hưởng như EU, Canada và Hàn Quốc đều nhanh chóng lên tiếng nhằm tránh gia tăng căng thẳng thương mại.
- Tính đến hiện tại, giá thép cuộn trên thị trường tương lai đã tăng hơn 8% so với tuần trước đó.

Loại hàng hóa	Tên	Đơn vị	Giá (USD)	% DoD	% WoW	% MoM	YTD	% YoY	% 3Y
Tiền điện tử	Bitcoin	USD/BTC	97.850,10	1,3%	1,5%	-2,2%	4,6%	87,7%	123,0%
	Vàng	USD/ozt	2.900,70	-1,5%	0,5%	5,5%	9,8%	44,0%	55,1%
	Bạc	USD/ozt	32,86	0,4%	1,3%	3,6%	12,4%	39,3%	39,0%
Kim loại	Thép cuộn Mỹ (HRCc3)	USD/st	876,00	1,0%	8,2%	11,9%	13,3%	11,0%	-10,2%
	Quặng sắt 62%	USD/mt	106,83	0,1%	0,4%	6,3%	3,1%	-17,4%	-24,9%
	Đồng	USD/Lbs	4,66	-2,4%	1,7%	5,0%	15,9%	21,4%	2,8%
	Platin (bạch kim)	USD/ozt	1.019,20	-2,3%	-0,2%	7,5%	11,9%	10,6%	-4,1%
	Paladi	USD/ozt	1.009,30	-1,1%	2,7%	5,5%	10,9%	5,4%	-55,9%
	Nhôm	USD/tấn	2.638,95	1,1%	0,1%	0,2%	3,4%	19,0%	-19,0%
	Kẽm	USD/tấn	2.847,50	0,3%	-0,1%	-1,0%	-4,4%	19,4%	-20,6%
	Ni-ken	USD/tấn	15.487,63	0,7%	-1,6%	-2,7%	1,3%	-27,9%	-33,8%
	Dầu Thô WTI	USD/thùng	70,74	-0,8%	-0,4%	-10,1%	-0,7%	-9,8%	-23,0%
Năng lượng	Dầu Brent	USD/thùng	74,74	-0,4%	0,1%	-8,1%	0,1%	-10,5%	-21,2%
	Khí Tự nhiên	USD/MMBtu	3,73	2,7%	12,6%	-12,5%	2,5%	121,7%	-18,5%
	Dầu Nhiên liệu	USD/gallon	2,46	0,5%	1,3%	-5,9%	6,3%	-10,6%	-11,8%
Thực phẩm	Lúa mì Hoa Kỳ	USD/100 gia	600,00	4,0%	3,0%	11,6%	8,8%	7,1%	-23,1%
	Thóc	USD/CWT	14,02	-0,1%	2,2%	-4,2%	-0,6%	-24,5%	-7,5%
	Yến mạch	USD/100 gia	337,50	0,0%	-3,6%	-3,5%	2,1%	-11,9%	-53,1%
	Bắp Hoa Kỳ	USD/100 gia	496,25	0,5%	1,8%	4,6%	8,2%	19,2%	-23,3%
	Đậu nành Hoa Kỳ	USD/100 gia	1.036,00	0,6%	-1,3%	1,7%	2,5%	-11,9%	-34,9%
	Dầu Đậu nành Hoa Kỳ	USD/100 Lbs	46,07	-0,4%	0,2%	2,3%	14,2%	0,0%	-31,3%
	Khô Đậu nành Hoa Kỳ	USD/100 tấn	295,90	1,1%	-1,8%	0,5%	-6,6%	-12,7%	-33,9%
	Ca Cao Hoa Kỳ	USD/tấn	10.325,00	-2,0%	2,1%	-1,4%	-10,6%	93,3%	286,6%
	Cà phê Hoa Kỳ loại C	USD/100 Lbs	419,75	-4,4%	3,8%	28,3%	31,3%	119,9%	66,4%
	Đường Hoa Kỳ loại 11	USD/100 Lbs	20,42	1,2%	5,5%	10,9%	6,0%	-11,5%	13,0%
	Nước Cam	USD/100 Lbs	339,45	-4,3%	-19,8%	-27,0%	-31,8%	-8,6%	156,1%
	Bê	USD/100 Lbs	197,73	-0,9%	-1,5%	0,6%	2,0%	7,0%	38,2%
	Heo nạc	USD/100 Lbs	89,48	0,1%	2,6%	8,7%	10,1%	5,0%	-15,1%
	Bê đực non	USD/100 Lbs	266,35	0,6%	0,6%	-0,5%	1,3%	5,1%	59,1%
Khác	Gỗ	USD/MBF	610,00	0,3%	3,0%	1,7%	10,8%	8,2%	-53,8%
	Cao su (TSR20)	USD/kg	204,80	3,8%	4,1%	7,1%	5,8%	34,2%	15,0%
	Cotton Hoa Kỳ loại 2	USD/100 Lbs	67,11	0,4%	2,3%	0,6%	-1,9%	-28,5%	-45,0%

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp.  
Dữ liệu từ Bloomberg và Investing, cập nhật tới 15/02/2025.

① Bối cảnh toàn cầu (Tiếp theo)

Sự kiện vĩ mô thế giới chính sẽ công bố trong tuần

- Theo một khảo sát tại Reuters, **hiện có 90% nhà kinh tế học cho rằng Ngân hàng Dự trữ Úc sẽ hạ 25 điểm cơ bản đối với lãi suất điều hành trong kỳ họp chính sách tiền tệ vào ngày 18/02**. Nếu diễn ra, đây sẽ là lần cắt lãi suất đầu tiên của RBA trong bốn năm, đưa Úc tham gia các nền kinh tế trọng điểm trong chu kỳ nới lỏng chính sách tiền tệ; đặc biệt trong bối cảnh lạm phát trong năm 2024 hiện chỉ đạt 2,4% và phù hợp với mục tiêu lạm phát 2% - 3% của RBA.
- Trong khi lạm phát tại Nhật dự kiến sẽ tiếp tục tăng tốc và ghi nhận diễn biến tương tự đối với Mỹ và Trung Quốc thì **chỉ số CPI tại UK dự kiến sẽ hạ nhiệt khoảng 10 điểm cơ bản so với tháng trước** trong bối cảnh sản lượng công nghiệp sụt giảm so với cùng kỳ (-1,9% YoY) và doanh số bán lẻ tại UK đồng thời hạ nhiệt.
- Hàng loạt chỉ số PMI sẽ được công bố vào tuần này đến từ Úc, Nhật Bản, Đức, Anh và Mỹ**. Trong đó, kỳ vọng chung đều cho thấy hoạt động sản xuất vẫn chưa có dấu hiệu cải thiện đáng kể so với tháng trước; kết hợp với rủi ro về thương chiến đồng thời gia tăng thách thức đối với quá trình phục hồi của hoạt động sản xuất.

Ngày	Quốc gia	Sự kiện	Kỳ trước	Kỳ vọng
17/2/25				
6:50 AM	JP	Tăng trưởng GDP QoQ (Q4 2024)	0,2%	0,3%
11:30 AM	JP	Sản lượng công nghiệp YoY (T12)	-2,7%	-1,6%
18/2/25				
10:30 AM	AU	<b>Quyết định lãi suất của RBA</b>	<b>4,35%</b>	<b>4,10%</b>
2:00 PM	GB	Tỉ lệ thất nghiệp (T12)	4,4%	4,4%
8:30 PM	CA	<b>CPI YoY (T1)</b>	<b>1,8%</b>	<b>1,8%</b>
	CA	<b>CPI cơ bản YoY (T1)</b>	<b>1,8%</b>	<b>1,7%</b>
19/2/25				
6:50 AM	JP	Đơn đặt hàng máy móc YoY (T12)	10,3%	7,6%
2:00 PM	GB	<b>CPI YoY (T1)</b>	<b>2,5%</b>	<b>2,4%</b>
	GB	<b>CPI cơ bản YoY (T1)</b>	<b>3,2%</b>	<b>3,1%</b>
	GB	PPI YoY (T1)	0,1%	0,1%
20/2/25				
2:00 AM	US	<b>Biên bản họp của FOMC</b>		
8:15 AM	CN	Lãi suất cho vay cơ bản (LPR) kỳ hạn 1 năm	3,1%	3,1%
	CN	Lãi suất cho vay cơ bản (LPR) kỳ hạn 5 năm (T2)	3,6%	3,6%
2:00 PM	DE	PPI YoY (T1)	0,8%	1,1%
8:30 PM	CA	PPI YoY (T1)	4,1%	4,3%
21/2/25				
5:00 AM	AU	<b>PMI Sản xuất - S&amp;P Global (T2)</b>	<b>50,2</b>	<b>49,9</b>
	AU	PMI Dịch vụ - S&P Global (T2)	51,2	51,3
6:30 AM	JP	<b>CPI YoY (T1)</b>	<b>3,6%</b>	<b>3,7%</b>
	JP	<b>CPI cơ bản YoY (T1)</b>	<b>3,0%</b>	<b>3,2%</b>
7:30 AM	JP	PMI Sản xuất - Jibun Bank (T2)	48,7	49,6
	JP	PMI Dịch vụ - Jibun Bank (T2)	53,0	52,2
2:00 PM	GB	Doanh số bán lẻ YoY (T1)	3,6%	4,0%
3:30 PM	DE	<b>PMI Sản xuất - HCOB (T2)</b>	<b>45,0</b>	<b>44,7</b>
	DE	PMI Dịch vụ - HCOB (T2)	52,5	51,5
4:00 PM	EA	<b>PMI Sản xuất - HCOB (T2)</b>	<b>46,6</b>	<b>46,0</b>
	EA	PMI Dịch vụ - HCOB (T2)	51,3	50,5
4:30 PM	GB	<b>PMI Sản xuất - S&amp;P Global (T2)</b>	<b>48,3</b>	<b>48,5</b>
	GB	PMI Dịch vụ - S&P Global (T2)	50,8	51,0
9:45 PM	US	<b>PMI Sản xuất - S&amp;P Global (T2)</b>	<b>51,2</b>	<b>51,3</b>
	US	PMI Dịch vụ - S&P Global (T2)	52,9	52,7

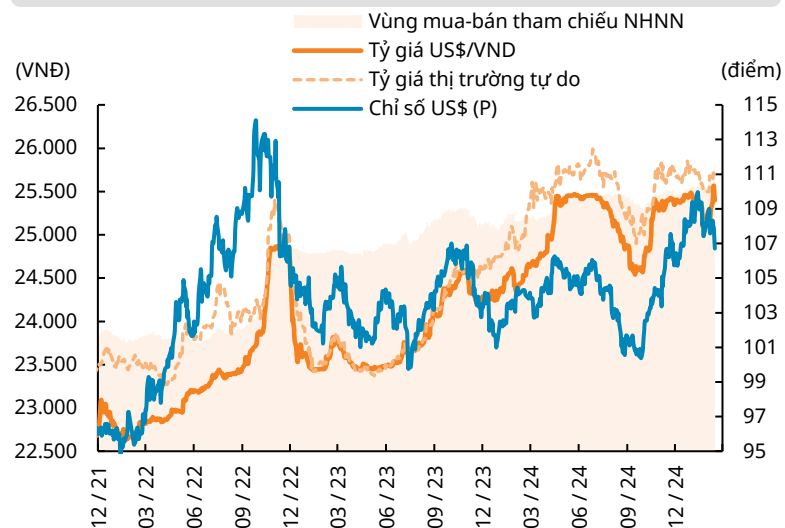
Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp từ Trading Economics và Bloomberg.  
Tất cả thời gian đều là giờ địa phương của Việt Nam.

## ② Kinh tế vĩ mô Việt Nam

### Tỷ giá tăng trước các biến động vĩ mô thế giới

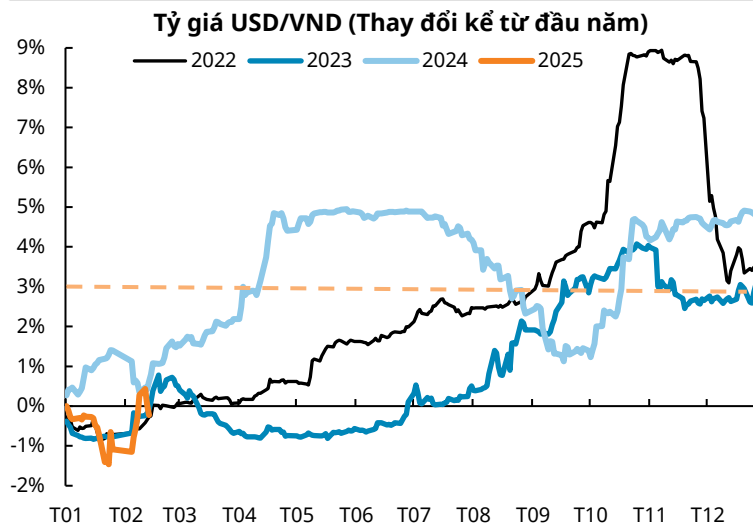
- Tính đến ngày 14/02, tỷ giá bán tại Vietcombank ghi nhận 25.580, tiếp tục tăng so với tuần trước với mức thay đổi của tỷ giá tính từ đầu năm hiện ghi nhận mức giảm -0,1%. Bên cạnh đó, tỷ giá trên kênh liên ngân hàng ghi nhận mức mất giá so với đầu năm hiện ghi nhận -0,23%.
  - Trong tuần qua, tín hiệu đan xen đến từ các chỉ báo kinh tế của Mỹ được xem là động lực chính khiến tỷ giá có phần tăng nhẹ trong tuần qua. Tại đây, rủi ro về thương chiến và việc chỉ số CPI và CPI cơ bản đều tăng 10 điểm cơ bản (bps) so với tháng trước đã được cân bằng với nhiều chỉ báo kinh tế có phần giảm tốc bao gồm doanh số bán lẻ (-0,9% MoM) và sản lượng công nghiệp (-0,1% MoM); dù nhìn chung đã cải thiện kỳ vọng của thị trường rằng Fed có khả năng sẽ hạ lãi suất thêm 25 bps vào tháng 6 sắp tới.
  - Tuy vậy, chúng tôi duy trì quan điểm ở các kỳ báo cáo gần nhất rằng môi trường lãi suất cao kéo dài tại Mỹ kết hợp với rủi ro thương chiến và lạm phát dai dẳng sẽ tiếp tục gây áp lực đối với tỷ giá trong nửa đầu 2025 tại Việt Nam. Trong đó, khả năng điều hành linh hoạt của NHNN và khả năng hấp thụ áp lực đến từ thanh khoản liên ngân hàng sẽ là một yếu tố cần theo dõi; đặc biệt trong bối cảnh, NHNN đã nhiều lần nâng mức tỷ giá trung tâm sau khi tỷ giá niêm yết tại Vietcombank liên tục tăng sát mức trần 5% đối với vùng tham chiếu.

#### Tương quan giữa tỷ giá USD/VND và chỉ số DXY



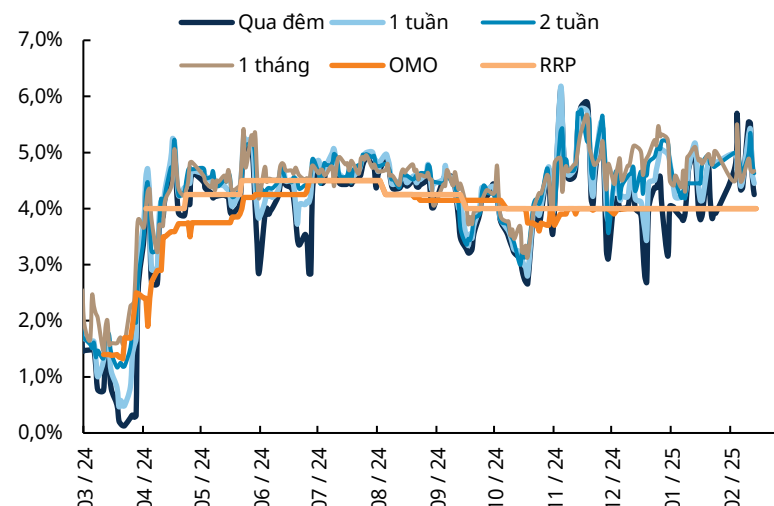
Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ Bloomberg, FiinPro, NHNN, cập nhật tới 14/02/2025.

#### Biến động của tỷ giá so với thời điểm đầu năm



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật tới 14/02/2025.

#### Lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ FiinPro, NHNN, cập nhật tới 14/02/2025.

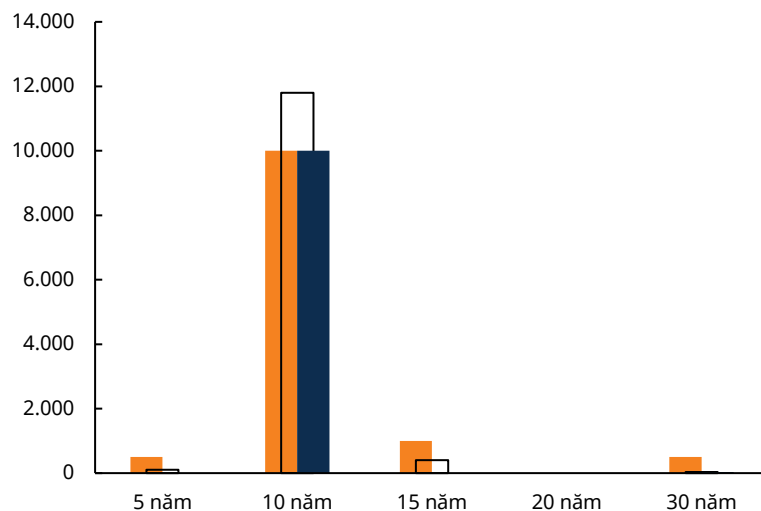
## ② Kinh tế vĩ mô Việt Nam (Tiếp theo)

### Trái phiếu chính phủ

- **Phát hành trái phiếu chính phủ:**
  - Trong ngày 12/02, Kho bạc Nhà nước (KBNN) đã huy động thành công 10.036 tỷ đồng thông qua kênh phát hành trái phiếu chính phủ (tương ứng với gần 84% tổng giá trị gọi thầu) với tỷ lệ đặt thầu/gọi thầu (bid-to-cover) đạt 1,03x.
  - Kết quả đấu thầu như sau: 10 năm (10.000 tỷ đồng) và 30 năm (36 tỷ đồng).
  - Lợi suất trúng thầu tiếp tục tăng nhẹ đối với kỳ hạn 10 năm. Cụ thể: 10 năm (2,94%, +6 bps), 30 năm (3,25%).
- **Trên thị trường thứ cấp, lợi suất trái phiếu bất tăng đối với mọi kỳ hạn.** Cụ thể, kết quả giao dịch lợi suất của các kỳ hạn như sau: 1 năm (2,088%, +5,5 bps); 2 năm (2,11%, +5,4 bps); 5 năm (2,426%, +7,6 bps); 7 năm (2,807%, +13,9 bps); 10 năm (3,13%, +9,5 bps); 15 năm (3,301%, +9,5 bps); 20 năm (3,363%, +8,6 bps); 30 năm (3,446%, +8,8 bps).

#### Giá trị trúng thầu từ buổi đấu thầu gần nhất

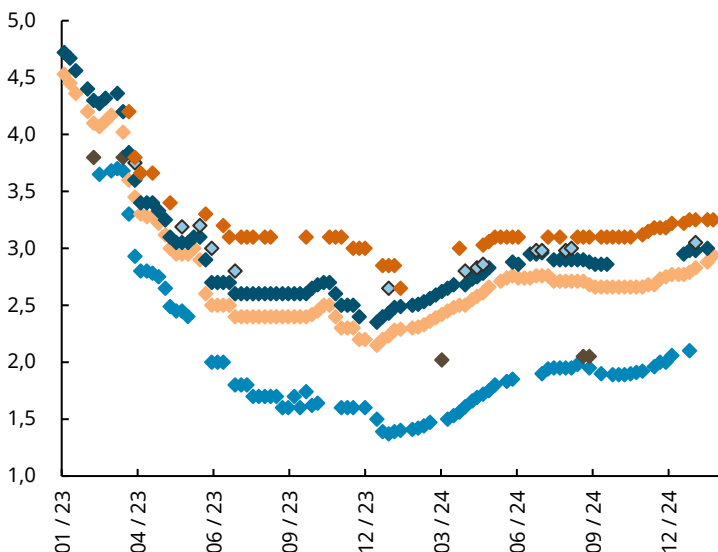
(tỷ đồng) ■ Giá trị gọi thầu □ Giá trị đặt thầu ■ Giá trị trúng thầu



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ HNX, cập nhật tới 12/02/2025.

#### Lợi suất trúng thầu trên thị trường sơ cấp

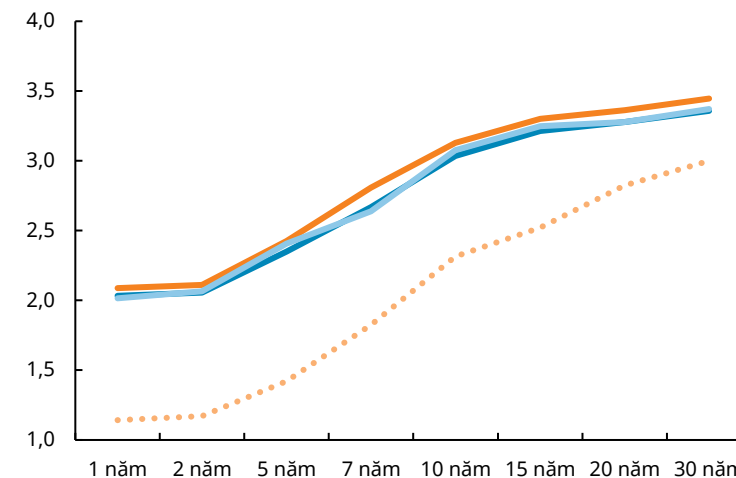
(%) ◆ 5 năm ◆ 7 năm ◆ 10 năm ◆ 15 năm ◆ 20 năm ◆ 30 năm



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ HNX, cập nhật tới 12/02/2025.

#### Đường cong lợi suất trên thị trường thứ cấp

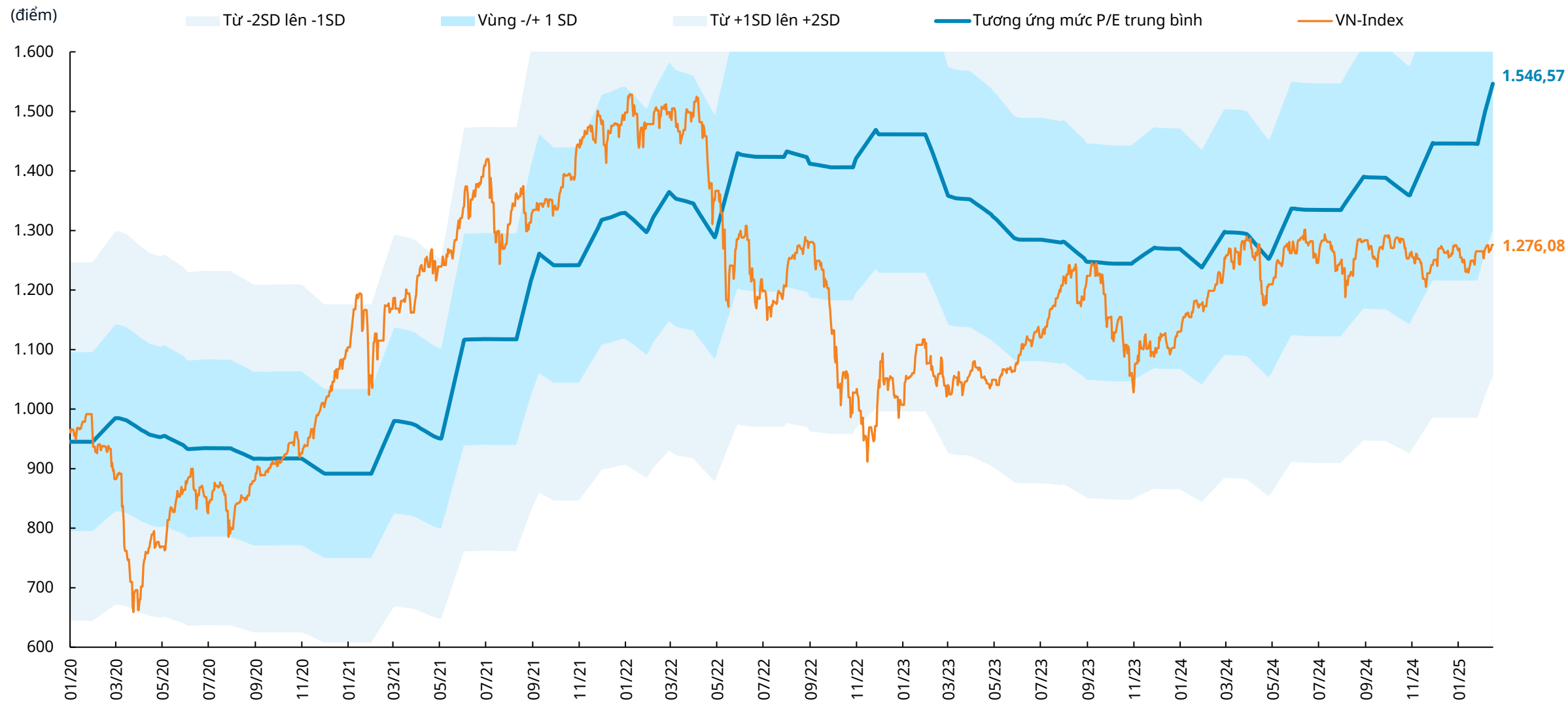
(%) — Hiện tại — 1 tuần trước — 1 tháng trước — 1 năm trước



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ HNX, cập nhật tới 14/02/2025.

### ③ Thị trường chứng khoán Việt Nam

Định giá VN-Index so với giá trị P/E bình quân trong 10 năm gần nhất

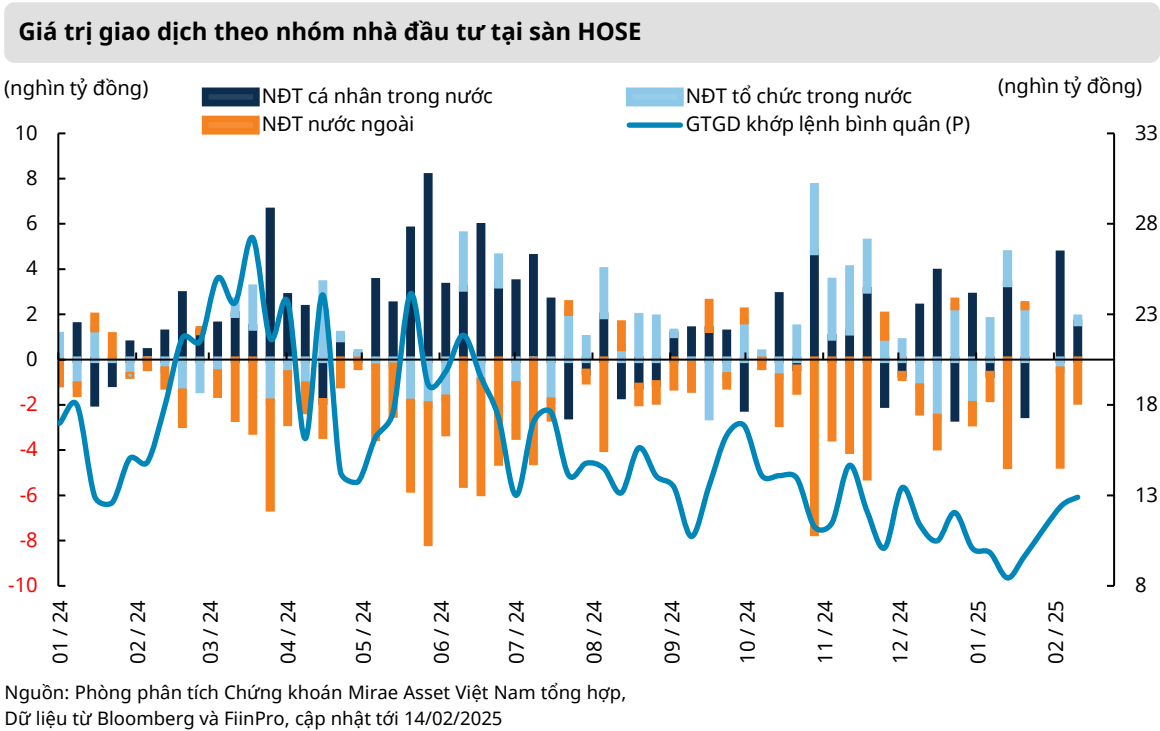


Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp,  
Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật tới 14/02/2025

### ③ Thị trường chứng khoán Việt Nam (Tiếp theo)

#### Thanh khoản duy trì ở mức khá

- Thanh khoản duy trì ở mức khá tại hầu hết các nhóm ngành với giá trị giao dịch khớp lệnh bình quân đạt khoảng 12,9 nghìn tỷ đồng mỗi phiên (+4% WoW). Trong đó, dòng tiền tiếp tục đổ về các ngành có mức tăng trưởng lợi nhuận tích cực trong Q4/2024 như Xây dựng và Vận tải trong khi có sự thận trọng nhất định đối với nhóm Công nghệ (FPT).
- Khối ngoại bán ròng 1,84 nghìn tỷ đồng tuần qua, nâng lượng bán ròng kể từ đầu năm lên 12,57 nghìn tỷ đồng. Trong đó, phần lớn lượng bán ròng tập trung tại MWG (-553 tỷ), VNM (-423 tỷ), VCB (-202 tỷ).
- Bên cạnh đó, nhóm nhà đầu tư tổ chức trong nước mua ròng 220 tỷ đồng; lũy kế tính từ đầu năm với mức mua ròng đạt 3,21 nghìn tỷ. Trong đó, Tự doanh mua ròng 173 tỷ đồng với tâm điểm xoay quanh các cổ phiếu như E1VFN30 (+171 tỷ) và GEE (+121 tỷ).
- Ở một khía cạnh khác, các quỹ ETF rút ròng 261 tỷ đồng trong tuần qua, với mức rút ròng kể từ đầu năm đạt hơn 1,3 nghìn tỷ đồng tính đến ngày 14/02. Trong đó, phần lớn lượng rút ròng đến từ DCVFMVN30 (-168 tỷ), VanEck Vietnam (-73 tỷ), Fubon FTSE Vietnam (-36 tỷ), Xtrackers FTSE Vietnam (-34 tỷ); áp đảo lượng mua ròng đến từ DCVFMVN Diamond (+42 tỷ) và MAFM VN30 (+21 tỷ).



**Đánh giá xếp hạng của chúng tôi về thanh khoản thị trường theo ngành ở 12 tuần gần nhất**

Phân ngành công nghiệp GICS	Xu hướng dòng tiền trong 12 tuần				GTGD (WoW)
	17/1/2025	24/1/2025	7/2/2025	14/2/2025	
VN-Index				85%	4%
Xây dựng cơ bản				92%	2%
Vận tải				92%	3%
Dầu khí				85%	31%
Dịch vụ tài chính				85%	13%
Bán lẻ				85%	31%
Bảo hiểm				85%	69%
Nguyên vật liệu				85%	44%
Ngân hàng				77%	-2%
Thực phẩm, đồ uống				77%	-5%
Tiện ích				62%	3%
Phần mềm và dịch vụ				46%	-31%
May mặc và trang sức				38%	-10%
Bất động sản				31%	0%

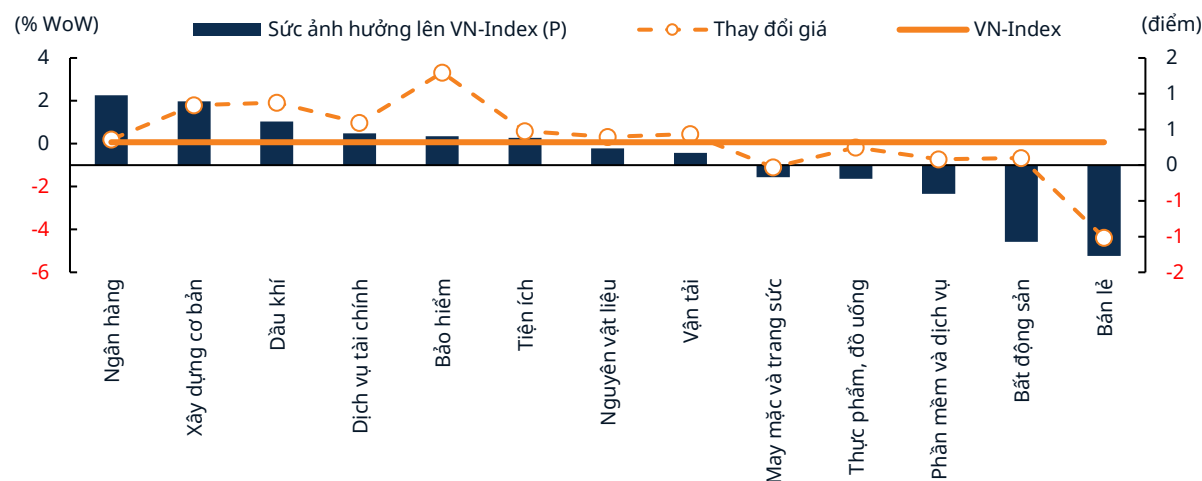
Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam. Quy tắc đánh giá của chúng tôi: Mức độ tương đối của giá trị giao dịch từng ngành trong 12 tuần. Tích cực (xanh) biểu thị 33,33% cao nhất; Tiêu cực (đỏ) là thấp nhất; và Trung lập (vàng) là ở giữa.

### ③ Thị trường chứng khoán Việt Nam (Tiếp theo)

#### Sắc xanh hạ nhiệt tại đỉnh mới

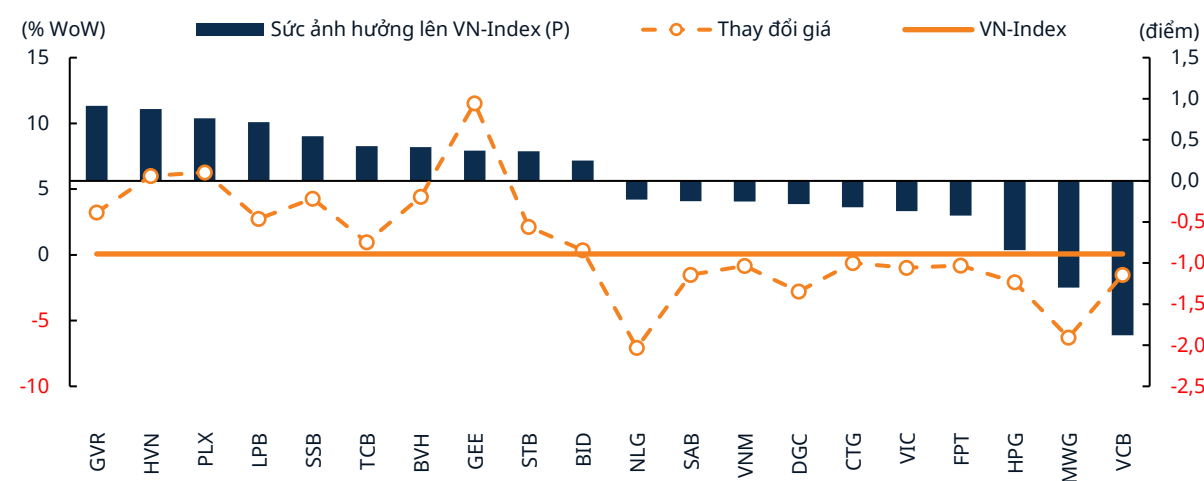
- **VN-Index ghi nhận sắc xanh ở tuần thứ tư liên tiếp dù mức tăng có phần hạn chế với diễn biến phân hóa giữa các nhóm ngành dẫn hiện rõ khi thị trường tiệm cận các vùng đỉnh gần nhất.** Cụ thể, VN-Index kết thúc tuần giao dịch tại 1.276,08 (+0,07% WoW), tăng 0,88 điểm so với tuần trước.
- Điểm sáng của tuần qua đến từ sự hồi phục có phần đồng thuận giữa các nhóm ngành sau khi ghi nhận mức giảm gần 12 điểm vào ngày 10/02. Cụ thể, Ngân hàng tiếp tục đóng vai trò dẫn dắt thị trường với đà tăng trong tuần qua, theo sau là các nhóm ngành như Xây dựng, Dầu khí, Dịch vụ Tài chính và Bảo hiểm; qua đó góp phần cân bằng với áp lực giảm điểm đến từ nhóm Bán lẻ, Bất động sản và Công nghệ. Dù vậy, mức đóng góp tăng giảm giữa các ngành đều khá khiêm tốn khi duy trì ở mức từ 1 đến 2 điểm ở cả hai chiều.
- **Triển vọng giao dịch trong tuần tiếp theo:**
  - Đối với giai đoạn hiện tại, thị trường chung tiếp tục duy trì trạng thái thận trọng với mọi tâm điểm đều hướng về động thái của Tổng thống Donald Trump về việc kích hoạt thương chiến trên diện rộng. Với quyết định áp thuế nhập khẩu lên các sản phẩm thép và nhôm làm tiền đề, ông Trump đã đưa ra kế hoạch nghiên cứu mức thuế quan phù hợp với toàn bộ các quốc gia áp thuế nhập khẩu lên hàng hóa của Mỹ và kế hoạch chi tiết sẽ được công bố vào đầu tháng 4. Đối với tuần giao dịch tiếp theo, chúng tôi tiếp tục khuyến nghị theo dõi các động thái của ông Trump về thuế quan, cũng như kết quả đàm phán giữa Mỹ-Nga đối với cuộc chiến tại Ukraine.
  - Đối với thị trường Việt Nam, VN-Index đã hình thành một vùng hỗ trợ phù hợp tại vùng 1.260 – 1.265 điểm sau khi giảm gần 12 điểm trong phiên giao dịch ngày 10/02 – phù hợp với quan điểm của chúng tôi ở kỳ báo cáo gần nhất. Tuy vậy, xung lực tăng điểm đã dần hạ nhiệt với áp lực chốt lời dần hình thành sau khi tiệm cận vùng đỉnh gần nhất tại 1.280 điểm. Vì vậy, vùng hỗ trợ gần nhất được kỳ vọng sẽ hình thành tại 1.270 điểm trước khi tiếp tục hướng về vùng đỉnh gần nhất là 1.285 điểm.

Hiệu suất giao dịch theo ngành



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật tới 14/02/2025.

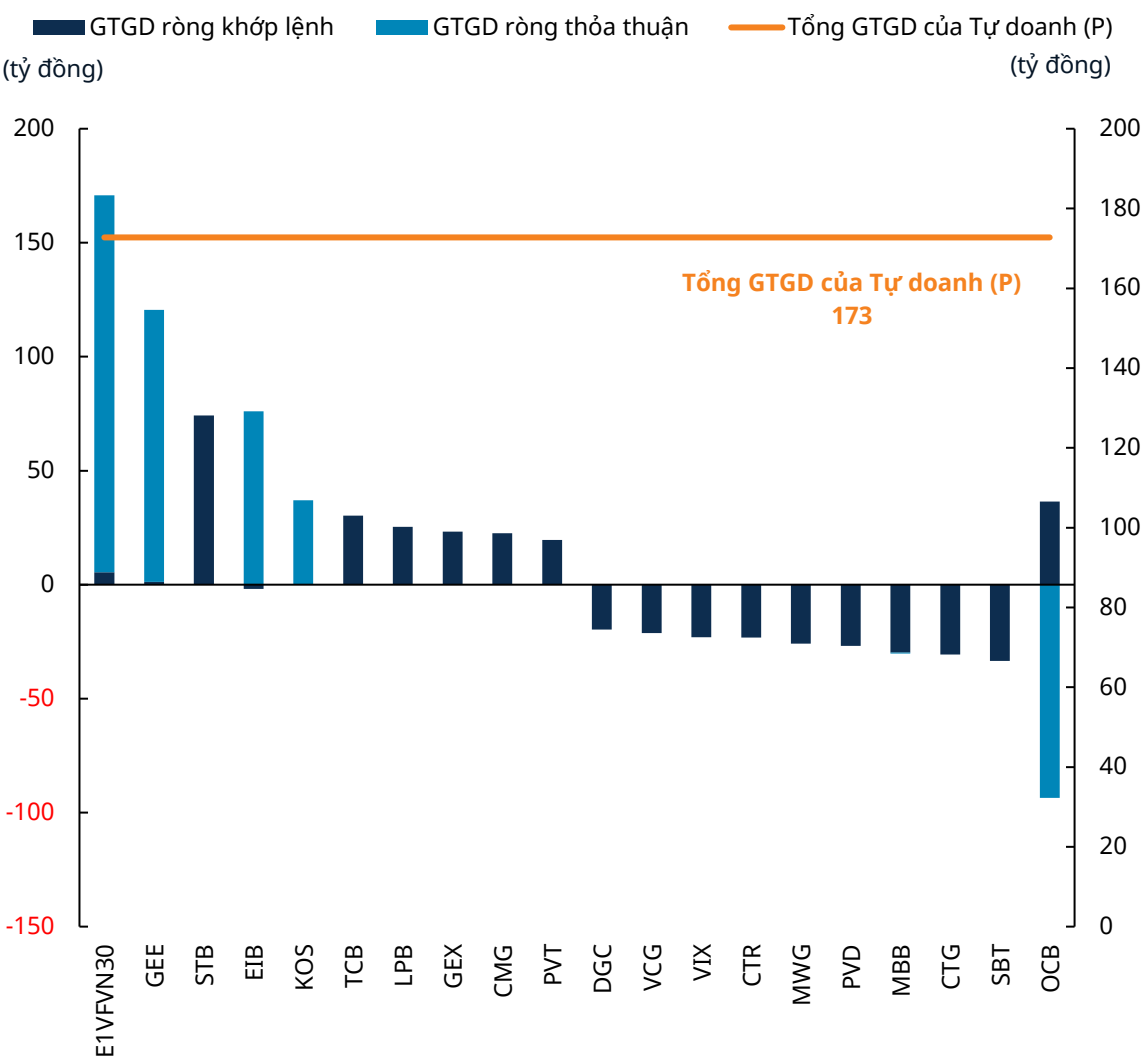
Top cổ phiếu ảnh hưởng đến chỉ số VN-Index trong tuần qua



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật tới 14/02/2025.

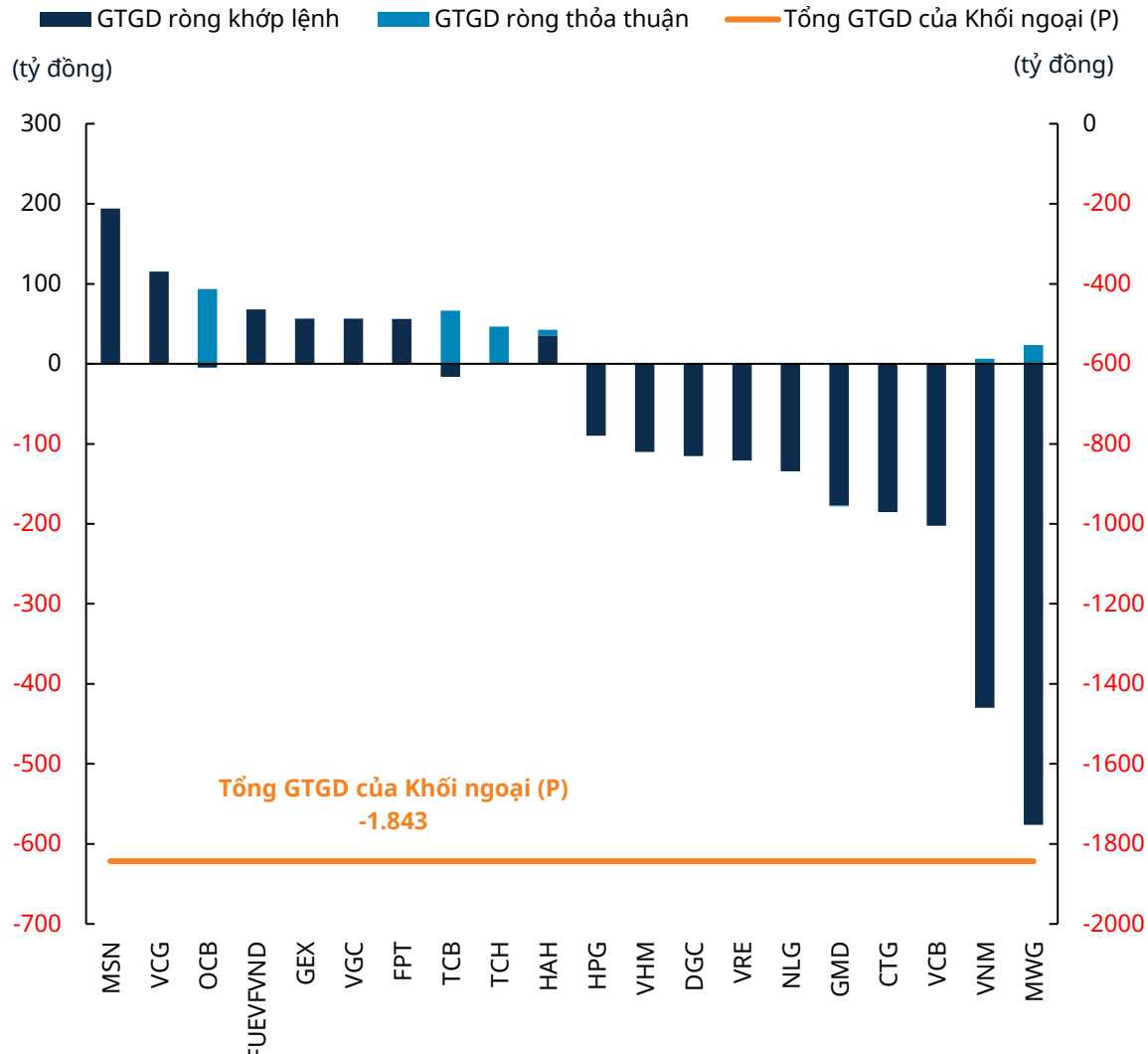
③ Thị trường chứng khoán Việt Nam (Tiếp theo)

Top giá trị giao dịch ròng của Tự doanh của tuần qua



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp,  
Dữ liệu từ Fiinpro, cập nhật ngày 14/02/2025.

Top giá trị giao dịch ròng của Khối ngoại của tuần qua



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp,  
Dữ liệu từ Fiinpro, cập nhật ngày 14/02/2025.

③ Thị trường chứng khoán Việt Nam (Tiếp theo)

Tổng hợp thông tin các cổ phiếu theo dõi

Ngành	Mã cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	Giá (VNĐ)			Biến động giá (%)				Chỉ số định giá (12T gần nhất)			Sở hữu khối ngoại	
			Giá đóng cửa	Cao nhất 52 tuần	Thấp nhất 52 tuần	1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	P/E	P/B	ROE (%)	Hiện tại (%)	Còn lại (%)
VN-Index		5.326.683	1.276,08	1.305,02	1.165,99	0,45	0,07	3,82	6,5	13,8	1,7	13,4	16,47	24,32
VN30 Index		3.713.275	1.340,52	1.372,66	1.186,51	0,20	-0,02	3,98	10,5	10,8	1,5	15,5	19,76	14,22
VN70 Index		998.688	1.925,78	2.031,02	1.709,22	0,41	-0,03	5,97	7,4	18,3	1,5	8,8	14,36	37,46
VNFinLead Index		2.310.002	2.204,07	2.222,88	1.892,98	0,01	0,86	8,00	9,6	8,4	1,3	15,4	19,19	11,22
Ngân hàng	VCB	511.961	91.600	98.200	85.000	0,00	-1,51	-0,11	1,78	15,1	2,6	18,6	22,8	7,2
	BID	280.384	40.650	46.860	35.744	1,63	0,37	4,23	0,48	11,4	2,0	19,2	16,8	13,2
	CTG	217.753	40.550	41.350	30.250	-0,73	-0,61	9,74	14,23	8,6	1,5	18,5	26,9	3,2
	TCB	183.686	26.000	26.200	18.950	0,19	0,97	10,17	39,41	8,5	1,3	15,6	22,5	0,0
	VPB	150.745	19.000	20.950	17.800	0,53	0,26	4,68	-3,06	9,6	1,1	11,4	24,9	5,1
	MBB	139.437	22.850	23.000	18.913	-0,22	0,44	7,28	11,82	6,1	1,2	22,1	23,2	0,0
	ACB	115.016	25.750	26.500	23.000	0,19	0,19	4,46	5,76	6,9	1,4	21,7	30,0	0,0
	LPB	112.023	37.500	38.300	14.127	-0,53	2,74	21,56	141,32	11,6	2,6	25,1	0,9	4,1
	HDB	79.862	22.850	25.000	18.250	0,66	-0,22	8,04	16,43	6,2	1,5	25,8	17,5	0,0
	STB	72.110	38.250	39.300	26.150	-1,42	2,14	8,05	22,99	7,1	1,3	20,0	22,9	7,2
	VIB	60.923	20.450	21.368	17.479	0,00	-0,24	5,41	10,26	8,6	1,5	18,1	5,0	0,0
	SSB	55.283	19.500	21.128	15.200	2,36	4,28	11,75	-4,52	11,6	1,6	14,5	0,2	4,9
	TPB	44.649	16.900	18.100	13.667	0,00	2,11	6,29	9,62	7,4	1,2	17,3	30,0	0,0
	SHB	39.554	10.800	12.300	10.150	0,47	2,37	6,93	-7,30	4,3	0,7	17,1	2,9	27,1
	EIB	35.578	19.100	21.600	15.187	-0,26	2,41	4,66	9,29	13,2	1,5	11,8	2,3	27,7
	MSB	29.640	11.400	13.200	10.077	0,44	0,44	6,05	5,11	5,4	0,8	16,2	27,5	2,5
	OCB	28.110	11.400	13.333	10.200	1,33	-0,87	9,09	-9,40	8,9	0,9	7,4	19,8	2,3
	NAB	23.745	17.300	17.750	12.520	-0,29	0,87	7,45	33,49	6,4	1,2	20,9	1,2	28,8
Dịch vụ tài chính	SSI	48.851	24.900	31.461	23.500	0,40	-0,40	3,97	-11,83	16,9	1,9	12,6	39,2	60,8
	VCI	25.385	35.350	42.308	31.500	1,29	2,76	10,99	1,90	24,7	2,3	10,2	24,7	75,3
	HCM	21.095	29.300	31.300	23.500	1,03	1,74	6,35	7,33	19,9	2,0	11,1	44,1	4,9
	VND	19.409	12.750	21.653	11.400	0,79	-0,39	13,33	-36,89	10,4	1,0	9,5	10,6	89,4
	VIX	14.804	10.150	14.131	9.098	1,00	0,50	12,28	-15,87	18,7	0,9	5,3	5,0	95,0
	FTS	12.604	41.200	48.000	33.750	0,73	0,12	2,23	18,56	22,0	3,1	14,6	29,9	70,1
	SHS	11.140	13.700	20.900	10.800	1,48	0,74	22,32	-22,16	11,0	1,0	9,1	4,5	44,5
	EVF	7.796	10.250	18.056	8.800	6,88	7,78	13,89	-30,38	14,3	0,9	6,1	0,6	14,4
	TCI	1.146	9.910	12.140	7.560	-0,90	7,37	14,04	-12,72	18,8	0,9	4,7	5,2	94,8

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật ngày 14/02/2025. Lưu ý: Các cổ phiếu được chọn được nắm giữ bởi các ETF; các mã được làm nổi bật là thành viên của VN30.

③ Thị trường chứng khoán Việt Nam (Tiếp theo)

Tổng hợp thông tin các cổ phiếu theo dõi (tiếp theo)

Ngành	Mã cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	Giá (VNĐ)			Biến động giá (%)				Chỉ số định giá (12T gần nhất)			Sở hữu khối ngoại	
			Giá đóng cửa	Cao nhất 52 tuần	Thấp nhất 52 tuần	1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	P/E	P/B	ROE (%)	Hiện tại (%)	Còn lại (%)
Bảo hiểm	BVH	40.382	54.400	55.300	38.200	0,00	4,41	7,09	32,04	19,4	1,8	9,5	26,5	22,5
	MIG	3.574	18.000	21.664	15.334	0,28	2,86	7,78	6,04	13,6	1,6	13,3	16,4	83,6
Nguyên vật liệu	HPG	166.942	26.100	29.950	24.750	0,77	-2,06	0,97	1,99	13,9	1,5	11,1	21,5	27,5
	GVR	121.400	30.350	38.200	24.850	3,06	3,23	9,37	19,72	28,8	2,3	8,2	0,3	12,7
	DGC	41.016	108.000	134.000	94.500	-0,46	-2,79	-0,83	12,27	14,6	3,1	22,4	17,2	31,8
	DCM	19.058	36.000	40.050	29.850	-0,83	3,90	7,14	5,88	15,7	1,9	12,1	5,8	43,2
	DPM	14.147	36.150	39.950	31.050	-0,82	3,58	6,32	6,64	23,8	1,3	5,3	8,9	40,2
	HSG	10.557	17.000	25.600	16.700	2,10	-3,95	-0,58	-26,88	18,2	1,0	5,3	9,0	40,0
	NKG	6.132	13.700	21.150	13.300	1,48	-2,14	3,40	-27,78	10,2	0,8	8,0	7,4	42,6
	PTB	4.056	60.600	76.500	54.100	-0,66	-2,42	-0,98	9,39	12,3	1,4	11,9	23,3	1,7
Bất động sản	VHM	159.368	38.800	46.000	34.600	0,13	0,13	-3,00	-7,18	5,4	0,8	16,4	12,1	37,9
	VIC	153.902	40.250	48.700	40.150	0,00	-0,98	0,12	-5,07	12,8	1,1	9,4	8,7	39,3
	BCM	72.554	70.100	74.000	50.700	0,00	0,14	0,14	9,53	34,5	3,7	11,1	2,2	31,8
	VRE	37.720	16.600	27.200	16.300	-0,30	-1,48	3,11	-24,20	9,2	0,9	10,3	17,8	31,2
	KDH	34.227	33.850	35.950	28.500	0,15	-2,03	-0,88	19,34	42,9	2,0	4,9	37,1	12,9
	KBC	22.683	29.550	35.900	24.600	2,60	1,55	2,07	-5,29	53,2	1,2	2,3	19,5	29,6
	VPI	18.563	58.000	59.900	46.417	1,05	0,52	-1,02	22,32	66,4	4,3	6,6	10,9	38,1
	SIP	17.095	81.200	86.800	66.522	0,50	-0,37	3,31	16,73	15,1	3,9	27,7	4,6	44,4
	PDR	16.677	19.100	29.724	16.950	0,79	-1,80	3,80	-29,65	31,6	1,5	5,0	8,0	42,0
	DXG	12.671	14.550	19.475	12.040	1,04	-4,59	0,34	-17,57	43,1	1,0	2,5	18,9	31,2
	NLG	12.399	32.200	45.850	32.150	-0,46	-7,07	-0,31	-19,10	25,4	1,3	5,1	42,9	7,2
	CEO	7.079	13.100	23.143	11.600	1,55	-1,50	12,93	-34,81	37,2	1,2	3,2	3,9	45,1
	IJC	5.477	14.500	16.950	13.050	-0,68	2,11	8,21	5,30	18,5	1,1	5,8	4,8	44,2
	NTC	5.110	212.900	240.000	179.500	1,43	1,38	1,48	0,90	17,1	5,3	35,8	2,1	-2,1
	DXS	3.903	6.740	8.680	5.500	1,51	-0,30	3,69	-3,99	27,6	0,6	2,4	18,9	31,1
	LHG	1.775	35.500	43.700	31.500	0,85	-0,28	5,19	1,87	9,7	1,1	11,3	17,6	31,4
Xây dựng cơ bản	VEA	55.278	41.600	50.900	35.200	3,48	3,23	7,22	11,53	8,9	2,2	24,6	1,9	47,1
	REE	31.793	67.500	72.000	50.174	-0,59	1,05	3,21	37,39	15,9	1,7	11,0	49,0	0,0
	VGC	22.956	51.200	60.900	39.650	0,99	2,40	3,85	-2,85	20,8	2,8	13,7	5,4	43,6

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật ngày 14/02/2025. Lưu ý: Các cổ phiếu được chọn được nắm giữ bởi các ETF; các mã được làm nổi bật là thành viên của VN30.

③ Thị trường chứng khoán Việt Nam (Tiếp theo)

Tổng hợp thông tin các cổ phiếu theo dõi (tiếp theo)

Ngành	Mã cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	Giá (VNĐ)			Biến động giá (%)				Chỉ số định giá (12T gần nhất)			Sở hữu khối ngoại	
			Giá đóng cửa	Cao nhất 52 tuần	Thấp nhất 52 tuần	1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	P/E	P/B	ROE (%)	Hiện tại (%)	Còn lại (%)
Xây dựng cơ bản	GEX	18.907	22.000	25.300	17.800	-0,90	2,33	18,28	2,33	11,6	1,4	12,3	6,8	43,2
	IDC	17.787	53.900	64.300	50.000	0,37	-1,64	1,13	-3,75	8,9	3,2	37,7	22,3	26,7
	HUT	14.280	16.000	20.000	14.200	0,63	-0,62	1,27	-15,34	105,4	1,6	0,9	1,3	48,7
	CTR	13.669	119.500	162.000	94.900	-1,81	-5,16	-4,63	23,83	25,2	7,3	28,2	8,9	40,1
	VCG	12.870	21.500	23.482	17.050	-1,15	5,91	15,90	-5,01	13,8	1,6	12,2	5,9	43,1
	DIG	11.252	18.450	33.950	17.450	-0,81	-1,34	3,07	-32,42	107,6	1,5	1,4	4,2	44,8
	TCH	10.324	15.450	21.650	12.850	0,32	0,98	13,19	15,30	10,5	1,1	10,8	6,3	44,7
	BMP	9.709	118.600	136.100	93.000	-0,59	-3,58	-4,35	11,89	9,8	3,6	36,8	83,5	16,5
	HDG	9.266	27.550	32.000	22.818	2,04	0,92	2,04	13,08	16,1	1,5	9,4	19,7	30,3
	CTD	9.204	92.100	92.700	61.000	2,33	12,45	30,08	39,12	24,7	1,1	4,4	49,0	0,0
	PC1	8.440	23.600	27.783	21.304	-0,84	-1,46	9,01	-9,38	20,4	1,5	7,8	15,2	34,8
	SZC	7.712	42.850	45.000	34.550	-1,61	0,12	5,02	1,18	25,5	2,5	11,7	2,4	17,6
	HHV	5.576	12.900	15.381	10.400	-0,77	2,79	9,32	-12,89	13,6	0,6	4,8	7,1	41,9
	DPG	2.911	46.200	62.500	39.800	0,98	-0,22	5,24	10,79	13,1	1,5	11,8	6,2	42,8
Thực phẩm và Đồ uống	VNM	126.024	60.300	75.600	60.300	-0,66	-0,82	-2,11	-10,80	15,0	3,9	26,3	50,8	49,3
	MCH	109.565	151.200	173.728	68.366	-1,75	-2,29	-5,71	99,23	21,7	6,0	29,7	2,7	47,3
	MSN	97.952	68.100	81.400	65.100	-1,16	0,59	6,91	4,93	51,4	3,2	7,0	25,6	23,4
	SAB	66.180	51.600	69.400	51.500	-0,19	-1,53	-5,32	-10,73	15,4	2,8	18,2	60,6	39,4
	QNS	18.860	51.300	52.200	45.200	0,00	0,00	1,99	7,55	7,2	1,8	26,9	13,3	35,8
	KDC	17.041	58.800	62.624	49.600	0,00	0,17	0,68	2,83	N/A	2,5	-6,7	18,0	32,0
	VHC	15.824	70.500	80.000	64.500	0,71	0,71	6,66	7,14	12,5	1,8	14,5	27,1	73,0
	HAG	13.112	12.400	14.800	10.100	0,00	0,81	7,36	-5,70	13,3	1,5	13,5	2,3	46,8
	SBT	10.915	13.400	13.550	9.727	-0,74	-0,74	13,56	10,83	18,2	1,1	6,4	21,5	78,6
	DBC	9.187	27.450	32.304	22.368	1,67	4,57	3,20	11,76	9,9	1,4	13,5	8,1	40,9
	PAN	5.651	27.050	27.750	20.450	-1,64	0,93	12,94	18,38	9,5	1,1	12,1	19,7	29,3

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật ngày 14/02/2025. Lưu ý: Các cổ phiếu được chọn được nắm giữ bởi các ETF; các mã được làm nổi bật là thành viên của VN30.

### ③ Thị trường chứng khoán Việt Nam (Tiếp theo)

#### Tổng hợp thông tin các cổ phiếu theo dõi (tiếp theo)

Ngành	Mã cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	Giá (VNĐ)			Biến động giá (%)				Chỉ số định giá (12T gần nhất)			Sở hữu khối ngoại	
			Giá đóng cửa	Cao nhất 52 tuần	Thấp nhất 52 tuần	1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	P/E	P/B	ROE (%)	Hiện tại (%)	Còn lại (%)
Tiện ích	GAS	158.599	67.700	83.725	66.600	1,50	0,59	1,20	-8,78	15,4	2,6	16,7	1,7	47,3
	POW	28.454	12.150	15.300	10.450	0,00	1,67	4,29	7,05	22,7	0,9	4,0	3,6	45,5
	BWE	10.062	45.750	48.400	35.789	0,00	-4,29	-2,66	22,00	18,9	1,9	10,5	11,7	37,3
	QTP	6.300	14.000	17.700	13.500	0,72	2,94	2,94	-8,50	10,3	1,2	10,7	0,9	48,2
	NT2	6.074	21.100	26.500	18.300	-0,94	6,30	1,20	-17,09	83,9	1,5	1,7	13,7	35,3
Dầu khí	PLX	53.810	42.350	51.700	34.550	0,83	6,27	6,54	21,87	19,6	2,1	11,1	17,4	2,6
	PVS	16.442	34.400	47.300	31.800	1,18	2,08	7,17	-8,51	13,9	1,2	9,0	19,1	29,9
	PVD	13.480	24.250	34.300	22.100	3,19	2,54	8,26	-15,65	24,6	0,9	4,5	9,8	39,2
	PVT	9.292	26.100	32.000	23.682	1,36	-1,69	0,58	7,33	8,5	1,2	15,1	12,5	36,5
May mặc và trang sức	PNJ	32.304	95.600	109.600	87.700	0,63	-2,75	0,21	4,82	15,6	2,9	20,1	49,0	0,0
	MSH	4.291	57.200	57.200	39.500	6,92	7,12	16,85	44,63	12,7	2,3	18,5	4,8	44,2
	TCM	4.212	41.350	53.600	36.318	0,61	-3,95	-4,72	8,30	16,2	1,9	12,2	50,0	0,0
	TNG	2.857	23.300	28.300	17.500	0,87	-2,51	0,87	22,16	9,1	1,5	17,4	16,4	32,6
Bán lẻ	MWG	80.674	55.200	70.200	43.950	0,73	-6,28	-3,50	18,45	21,7	2,9	14,6	45,2	3,8
	FRT	25.954	190.500	209.400	123.000	0,26	1,11	2,97	52,40	81,8	13,6	18,1	34,9	14,1
	DGW	8.296	37.850	53.769	37.300	0,26	-2,45	1,07	-11,50	18,6	2,8	15,9	19,5	29,5
Phần mềm và dịch vụ	FPT	213.158	144.900	154.500	89.826	1,26	-0,82	-0,14	58,85	27,0	7,1	28,6	44,6	4,4
	CMG	9.510	45.000	67.207	34.685	-0,55	0,11	0,45	22,58	0,0	0,0	0,0	35,6	14,4
Truyền thông	FOX	47.773	97.000	115.000	54.600	1,04	-1,52	1,68	59,02	22,3	5,5	26,2	0,0	0,0
	TTN	808	22.000	26.000	8.300	0,00	-3,08	-5,58	158,82	28,4	1,8	6,4	0,9	48,1
Vận tải	ACV	244.472	112.300	138.000	79.200	-3,19	-9,94	-6,42	40,55	33,8	4,9	18,0	3,5	45,5
	VJC	52.374	96.700	119.400	96.200	0,52	-1,43	-1,83	-8,17	36,7	3,1	8,9	13,0	17,0
	GMD	25.543	61.700	73.671	58.936	0,00	-1,44	2,83	4,24	16,7	2,1	13,0	44,8	4,2
	HAH	6.553	54.000	54.900	32.609	-0,37	0,00	9,09	52,39	10,8	2,0	20,4	13,8	16,2
	VIP	965	14.100	17.150	10.800	-1,40	-4,73	1,08	25,33	14,8	0,8	5,2	9,7	39,3
Dịch vụ thương mại	TLG	5.308	61.400	71.800	41.773	-0,81	-2,38	-0,32	43,70	12,8	2,3	18,7	22,4	77,6

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật ngày 14/02/2025. Lưu ý: Các cổ phiếu được chọn được nắm giữ bởi các ETF; các mã được làm nổi bật là thành viên của VN30.

# Phụ lục

## Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo này được công bố bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (MAS), công ty chứng khoán được phép thực hiện môi giới chứng khoán tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam. Thông tin và ý kiến trong báo cáo này đã được tổng hợp một cách thiện chí và từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng những thông tin đó chưa được xác minh một cách độc lập và MAS không cam đoan, đại diện hoặc bảo đảm, rõ ràng hay ngụ ý, về tính công bằng, chính xác, đầy đủ hoặc tính đúng đắn của thông tin và ý kiến trong báo cáo này hoặc của bất kỳ bản dịch nào từ tiếng Anh sang tiếng Việt. Trong trường hợp bản dịch tiếng Anh của báo cáo được chuẩn bị bằng tiếng Việt, bản gốc của báo cáo bằng tiếng Việt có thể đã được cung cấp cho nhà đầu tư trước khi thực hiện báo cáo này.

Đối tượng dự kiến của báo cáo này là các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp, có kiến thức cơ bản về môi trường kinh doanh địa phương, các thông lệ chung, luật và nguyên tắc kế toán và không có đối tượng nào nhận hoặc sử dụng báo cáo này vi phạm bất kỳ luật và quy định nào hoặc quy định của MAS và các bên liên kết, chi nhánh đối với các yêu cầu đăng ký hoặc cấp phép ở bất kỳ khu vực tài phán nào sẽ nhận được hoặc sử dụng bất kỳ thông tin nào từ đây.

Báo cáo này chỉ dành cho mục đích thông tin chung, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện bất cứ giao dịch chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Báo cáo này không phải là lời khuyên đầu tư cho bất kỳ đối tượng nào và đối tượng đó sẽ không được coi là khách hàng của MAS khi nhận được báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc nhu cầu cụ thể của các khách hàng cá nhân. Không được dựa vào báo cáo này để thực hiện quyết định độc lập. Thông tin và ý kiến có trong báo cáo này có giá trị kể từ ngày công bố và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Giá và giá trị của các khoản đầu tư được đề cập trong báo cáo này và thu nhập từ các khoản đầu tư đó có thể giảm giá hoặc tăng giá, và các nhà đầu tư có thể phải chịu thua lỗ cho các khoản đầu tư. Hiệu suất trong quá khứ không phải là hướng dẫn cho hiệu suất trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ nhân viên và đại diện của họ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này.

MAS có thể đã đưa ra các báo cáo khác không nhất quán và đưa ra kết luận khác với các ý kiến được trình bày trong báo cáo này. Các báo cáo có thể phản ánh các giả định, quan điểm và phương pháp phân tích khác nhau của các nhà phân tích. MAS có thể đưa ra các quyết định đầu tư không phù hợp với các ý kiến và quan điểm được trình bày trong báo cáo nghiên cứu này. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ nhân viên và đại diện có thể mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán vào bất kỳ lúc nào và có thể thực hiện mua hoặc bán, hoặc đề nghị mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào như vậy hoặc các công cụ tài chính khác tùy từng thời điểm trên thị trường hoặc theo cách khác, trong từng trường hợp, với tư cách là bên tự doanh hoặc môi giới. MAS và các chi nhánh có thể đã có, hoặc có thể tham gia vào các mối quan hệ kinh doanh với các công ty để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được cho phép theo luật và quy định hiện hành.

Không một phần nào của báo cáo này có thể được sao chép hoặc soạn thảo lại theo bất kỳ cách thức hoặc hình thức nào hoặc được phân phối lại hoặc xuất bản, toàn bộ hoặc một phần, mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MAS.

## Disclaimers

This report is published by Mirae Asset Securities (Vietnam) JSC (MAS), a broker-dealer registered in the Socialist Republic of Vietnam and a member of the Vietnam Stock Exchanges. Information and opinions contained herein have been compiled in good faith and from sources believed to be reliable, but such information has not been independently verified and MAS makes no guarantee, representation or warranty, express or implied, as to the fairness, accuracy, completeness or correctness of the information and opinions contained herein or of any translation into English from the Vietnamese language. In case of an English translation of a report prepared in the Vietnamese language, the original Vietnamese language report may have been made available to investors in advance of this report.

The intended recipients of this report are sophisticated institutional investors who have substantial knowledge of the local business environment, its common practices, laws and accounting principles and no person whose receipt or use of this report would violate any laws and regulations or subject MAS and its affiliates to registration or licensing requirements in any jurisdiction shall receive or make any use hereof.

This report is for general information purposes only and it is not and shall not be construed as an offer or a solicitation of an offer to effect transactions in any securities or other financial instruments. The report does not constitute investment advice to any person and such person shall not be treated as a client of MAS by virtue of receiving this report. This report does not take into account the particular investment objectives, financial situations, or needs of individual clients. The report is not to be relied upon in substitution for the exercise of independent judgment. Information and opinions contained herein are as of the date hereof and are subject to change without notice. The price and value of the investments referred to in this report and the income from them may depreciate or appreciate, and investors may incur losses on investments. Past performance is not a guide to future performance. Future returns are not guaranteed, and a loss of original capital may occur. MAS, its affiliates and their directors, officers, employees and agents do not accept any liability for any loss arising out of the use hereof.

MAS may have issued other reports that are inconsistent with, and reach different conclusions from, the opinions presented in this report. The reports may reflect different assumptions, views and analytical methods of the analysts who prepared them. MAS may make investment decisions that are inconsistent with the opinions and views expressed in this research report. MAS, its affiliates and their directors, officers, employees and agents may have long or short positions in any of the subject securities at any time and may make a purchase or sale, or offer to make a purchase or sale, of any such securities or other financial instruments from time to time in the open market or otherwise, in each case either as principals or agents. MAS and its affiliates may have had, or may be expecting to enter into, business relationships with the subject companies to provide investment banking, market-making or other financial services as are permitted under applicable laws and regulations.

No part of this document may be copied or reproduced in any manner or form or redistributed or published, in whole or in part, without the prior written consent of MAS.

# Mirae Asset Securities International Network

<b>Mirae Asset Securities Co., Ltd. (Seoul)</b> One-Asia Equity Sales Team Mirae Asset Center 1 Building 26 Eulji-ro 5-gil, Jung-gu, Seoul 04539 Korea   Tel: 82-2-3774-2124	<b>Mirae Asset Securities (HK) Ltd.</b> Units 8501, 8507-8508, 85/F International Commerce Centre 1 Austin Road West Kowloon Hong Kong   Tel: 852-2845-6332	<b>Mirae Asset Securities (UK) Ltd.</b> 41st Floor, Tower 42 25 Old Broad Street, London EC2N 1HQ United Kingdom   Tel: 44-20-7982-8000
<b>Mirae Asset Securities (USA) Inc.</b>  810 Seventh Avenue, 37th Floor New York, NY 10019 USA   Tel: 1-212-407-1000	<b>Mirae Asset Wealth Management (USA) Inc.</b>  555 S. Flower Street, Suite 4410, Los Angeles, California 90071 USA   Tel: 1-213-262-3807	<b>Mirae Asset Wealth Management (Brazil) CCTVM</b>  Rua Funchal, 418, 18th Floor, E-Tower Building Vila Olimpia Sao Paulo - SP 04551-060 Brazil   Tel: 55-11-2789-2100
<b>PT. Mirae Asset Sekuritas Indonesia</b> District 8, Treasury Tower Building Lt. 50 Sudirman Central Business District Jl. Jend. Sudirman, Kav. 52-54 Jakarta Selatan 12190 Indonesia   Tel: 62-21-5088-7000	<b>Mirae Asset Securities (Singapore) Pte. Ltd.</b> 6 Battery Road, #11-01 Singapore 049909 Republic of Singapore   Tel: 65-6671-9845	<b>Mirae Asset Securities (Vietnam) JSC</b> 7F, Le Meridien Building 3C Ton Duc Thang St. District 1, Ben Nghe Ward, Ho Chi Minh City Vietnam   Tel: 84-8-3911-0633 (ext.110)
<b>Mirae Asset Securities Mongolia UTsK LLC</b>  #406, Blue Sky Tower, Peace Avenue 17 1 Khoroo, Sukhbaatar District Ulaanbaatar 14240 Mongolia   Tel: 976-7011-0806	<b>Mirae Asset Investment Advisory (Beijing) Co., Ltd</b>  2401B, 24th Floor, East Tower, Twin Towers B12 Jianguomenwai Avenue, Chaoyang District Beijing 100022 China   Tel: 86-10-6567-9699	<b>Beijing Representative Office</b>  2401A, 24th Floor, East Tower, Twin Towers B12 Jianguomenwai Avenue, Chaoyang District Beijing 100022 China   Tel: 86-10-6567-9699 (ext. 3300)
<b>Shanghai Representative Office</b>  38T31, 38F, Shanghai World Financial Center 100 Century Avenue, Pudong New Area Shanghai 200120 China   Tel: 86-21-5013-6392	<b>Ho Chi Minh Representative Office</b>  7F, Saigon Royal Building 91 Pasteur St. District 1, Ben Nghe Ward, Ho Chi Minh City Vietnam   Tel: 84-8-3910-7715	<b>Mirae Asset Capital Markets (India) Private Limited</b>  Unit No. 506, 5th Floor, Windsor Bldg., Off CST Road, Kalina, Santacruz (East), Mumbai – 400098 India   Tel: 91-22-62661336